

TỔNG CÔNG TY ĐỊA ỐC SÀI GÒN - TNHH MTV
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11



ĐC: 205 Lạc Long Quân - P 3 - Q 11 - TP. HCM
ĐT: 39634001 -39740179-39740180-39740181
Fax : (84.8) 39740178 – res11@diaoc11.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

Số : 48/D11-CBTT

V/v: Báo cáo thường niên năm 2021.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Cổ phần Địa ốc 11
2. Mã chứng khoán: D11
3. Địa chỉ trụ sở chính: 205 Lạc Long Quân, Phường 03, Quận 11, TP.HCM
4. Điện thoại: 08.39740179 - 08.39740180 Fax: 08.39740178
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Khắc Giang
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung của thông tin công bố:
www.diaoc11.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBBT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Giang

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

TỔNG CÔNG TY ĐỊA ỐC SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11



ĐC: 205 Lạc Long Quân – P.3 – Q.11 – TP.HCM
ĐT: (028) 39.634001 - 39.634888 - 39.634999
Fax: (028) 39.636186 – res11@diaoc11.com.vn

TP.HCM, ngày 14 tháng 03 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thị Kim Huệ
TRẦN THỊ KIM HUỆ

RES 11
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN CÔNG TY

- ❖ Tiền thân từ Công ty Quản lý và phát triển nhà Quận 11, trên cơ sở sát nhập hai đơn vị Xí nghiệp Xây dựng sửa chữa nhà và Xí nghiệp Quản lý phát triển nhà Quận 11, theo Quyết định số 93/QĐ-UB ngày 06/3/1989 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- ❖ Ngày 27/8/1994, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 12/QĐ-UB chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Doanh nghiệp làm kinh tế Đảng và đổi tên thành Công ty Xây dựng kinh doanh nhà Quận 11, trực thuộc Ban Tài chính quản trị Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
- ❖ Ngày 4/9/1999, Ủy ban nhân dân Thành Phố có Quyết định số 5073/QĐ-UB-KT chuyển Công Ty Xây dựng kinh doanh nhà Quận 11 sang Doanh nghiệp Nhà nước, **trực thuộc Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn.**
- ❖ Ngày 31/12/2003 Ủy ban nhân dân Thành phố ra Quyết định 5730/QĐ-UB chuyển Công ty Xây dựng kinh doanh nhà Quận 11 thành Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Quận 11.
- ❖ Ngày 22/6/2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002793, Công ty chính thức đổi tên thành **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11**
- ❖ Ngày 06/01/2011 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp giấy chứng nhận niêm yết cổ phiếu số 06/GCH-SGDHN, mã chứng khoán là D11. Cổ phiếu của công ty chính thức niêm yết và giao dịch trên HNX kể từ ngày **25/02/2011.**



NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG

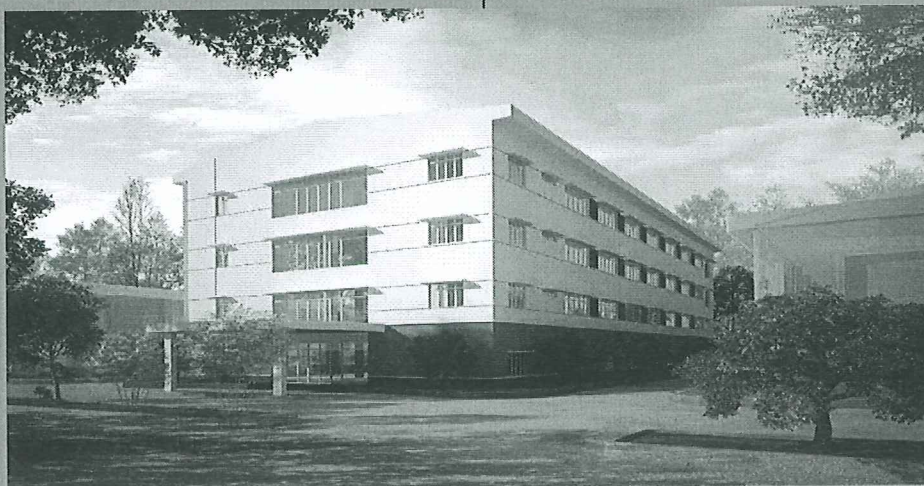
- ❖ **Kinh doanh** nhà.
- ❖ Kinh doanh bất động sản.
- ❖ Tư vấn bất động sản.
- ❖ Môi giới bất động sản.
- ❖ Sàn giao dịch bất động sản.

- ❖ **Xây dựng** các công trình công nghiệp, giao thông, công cộng, nhà ở.
- ❖ Thi công cấu kiện bê-tông đúc sẵn.
- ❖ San lấp mặt bằng.
- ❖ Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).
- ❖ Trang trí nội thất.



- ❖ **Thiết kế** nội ngoại thất công trình.
- ❖ Thiết kế kiến trúc, kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.
- ❖ Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình.
- ❖ Tư vấn, giám sát công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp.
- ❖ Lập dự án đầu tư xây dựng.
- ❖ Đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở khu dân cư, khu công nghiệp.

- ❖ **Dịch vụ** nhà đất.
- ❖ Đại lý ký gửi hàng hoá.
- ❖ Dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc, xưởng, kho bãi, nhà ở.
- ❖ Dịch vụ vệ sinh công nghiệp, dân dụng.
- ❖ Dịch vụ giữ xe.
- ❖ Mua bán đồ dùng gia đình, thực phẩm, thức uống, thuốc lá nội (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống).
- ❖ Chăm sóc và duy trì cảnh quan



- ❖ **Giáo dục** mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông.
- ❖ Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở).
- ❖ Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở).
- ❖ Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở).
- ❖ Giáo dục thể thao và giải trí.
- ❖ Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG**3 NĂM GẦN NHẤT***ĐVT: triệu đồng*

STT	Kết Quả Kinh Doanh	2019	2020	2021
1	Doanh Thu Thuần	397.394	188.227	298.506
2	Giá Vốn Hàng Bán	353.189	143.697	223.191
3	Lợi Nhuận Gộp	44.205	44.531	75.315
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	39.682	39.749	56.697
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.063	34.134	45.431

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021:

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2021, do đại dịch Covid-19 kéo dài cùng các biện pháp giãn cách xã hội của Chính phủ đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nhất là lĩnh vực cho thuê mặt bằng do phải giảm giá thuê để chia sẻ khó khăn với khách hàng, đặc biệt phải miễn hoàn toàn tiền thuê đối với mặt bằng cho thuê làm cơ sở giáo dục, ngoài ra tiền cho thuê còn bị chậm thanh toán.

Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực trong chỉ đạo điều hành hoạt động của công ty như tổ chức và theo dõi công việc được thực hiện tại nhà theo hình thức trực tuyến. Hầu hết cán bộ lãnh đạo và người lao động đều chung sức chung lòng quan tâm thực hiện và xử lý công việc kịp thời phù hợp với tình hình thực tế. Nhờ đó, các chỉ tiêu chính của công ty trong năm đạt được kết quả khả quan.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021: (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- **Kết quả sản xuất kinh doanh**

- Doanh thu: 302,584 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính), đạt 95,15% so với kế hoạch 318 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 56,697 tỷ đồng, đạt 130,04 % so với kế hoạch 43,60 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 45,431 tỷ đồng, đạt 130,25% so với kế hoạch 34,88 tỷ đồng.
- Chia cổ tức : 12%, đạt 100% so với kế hoạch (đang thực hiện thủ tục chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ).

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021: (tiếp theo)

Đối với các dự án do Công ty đầu tư xây dựng: Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện công tác nghiệm thu hoàn thành công trình và đưa vào khai thác sử dụng kịp tiến độ đã đề ra. Từ đó, kết quả kinh doanh đạt được khá tốt do kết chuyển doanh thu bán hàng trong năm. Song song đó, ban Tổng Giám đốc cũng nỗ lực chỉ đạo thực hiện công tác xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu căn hộ cho khách hàng. Ngoài ra, công tác quản lý vận hành chung cư và công tác bảo hành căn hộ cũng thường xuyên được quan tâm theo dõi chặt chẽ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021: *(tiếp theo)*

Công tác xây lắp nhận thầu: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên các công trình xây lắp phải tạm ngưng thi công hoàn toàn trong các tháng thành phố phải thực hiện chỉ thị giãn cách xã hội của Chính phủ. Do đó, tiến độ thi công, thời gian hoàn thành bị ảnh hưởng và làm tăng chi phí.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021: *(tiếp theo)*

- **Kết quả kinh doanh vật liệu xây dựng và cho thuê nhà**
Lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng đạt 4,3 tỷ đồng và cho thuê nhà đạt 6,84 tỷ đồng đã góp phần vào doanh thu thực hiện của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**1. Báo cáo tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
Khả năng thanh toán	Lần		
Thanh toán ngắn hạn		1,36	1,43
Thanh toán nhanh		0,69	1,04
Cơ cấu vốn	%		
Hệ số nợ/Tổng tài sản		80,22	54,52
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu		405,55	119,88
Khả năng sinh lợi	%		
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần		21,10	18,99
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		18,13	15,22
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		26,44	27,31
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		5,23	12,42
Số lượng cổ phiếu lưu hành	Cổ phiếu	6.551.965	6.551.965
Chỉ tiêu về cổ phiếu			
EPS	Đồng/CP	4.364	5.737
Giá trị sổ sách	Đồng/CP	19.707	25.386

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (đvt: trđ)

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2021/ KH2021
		2021	2021	%
A	DOANH THU			
1	KINH DOANH ĐỊA ỐC	213.000	230.293	108,12%
2	XÂY DỰNG	80.000	56.992	71,24%
3	CHO THUÊ NHÀ	10.000	6.851	68,51%
4	KINH DOANH VLXD	5.000	4.370	87,40%
5	DOANH THU KHÁC		4.079	
B	NỢP NGÂN SÁCH	12.000	14.612	121,77%
C	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	43.600	56.698	130,04%
D	TỶ SUẤT LỢI NHUẬN/VỐN	66,54%	86,54%	130,04%

Báo cáo tài chính 2021

Chi tiết báo cáo tài chính xem tại trang web của Công ty www.diaoc11.com.vn

Đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Địa ốc 11 tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Báo cáo tài chính 2021

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St, Tân Bình Dist, Hồ Chí Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kltv@a-c.com.vn

Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St, Đống Đa Dist, Hà Nội City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 kltv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A 01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam

Tel: +84 (0258) 246 5151 kltv.nt@a-c.com.vn

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St, Cái Rang Dist, Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (0292) 376 4995 kltv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0297/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Địa ốc 11 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Báo cáo tài chính 2021

(tiếp theo)

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Địa ốc 11 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1



Báo cáo tài chính 2021

(tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		254.063.557.077	581.402.142.452
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26.698.129.405	82.608.841.455
1. Tiền	111		5.512.907.891	8.326.245.286
2. Các khoản tương đương tiền	112		21.185.221.514	74.282.596.169
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.972.926.270	37.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	9.969.350.470	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(996.424.200)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	7.000.000.000	37.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		141.436.931.086	167.495.693.386
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	45.859.768.333	51.424.629.751
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	29.687.956.414	31.608.442.324
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	1.600.000.000	1.600.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	64.289.206.339	82.862.621.311
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-

Báo cáo tài chính 2021

(tiếp theo)

IV. Hàng tồn kho	140		69.478.202.497	287.617.564.692	
1. Hàng tồn kho	141	V.7	69.478.202.497	287.617.564.692	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		477.367.819	6.180.042.919	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-	
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		403.150.155	6.158.267.709	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	74.217.664	21.775.210	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-	
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-	
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		111.656.037.012	71.364.061.281	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-	
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-	
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-	
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-	
II. Tài sản cố định	220		4.244.676.648	4.515.718.836	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.244.676.648	4.515.718.836	
- Nguyên giá	222		6.738.295.907	6.777.080.193	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.493.619.259)	(2.261.361.357)	
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-	
- Nguyên giá	225		-	-	
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-	

Báo cáo tài chính 2021

(tiếp theo)

3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-	
- Nguyên giá	228		-	-	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-	
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	106.642.241.663	63.459.628.266	49%
- Nguyên giá	231		115.914.357.511	68.580.224.318	IG
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(9.272.115.848)	(5.120.596.052)	NEM
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-	NVA
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-	&
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-	T.P'
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-	
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-	
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-	
VI. Tài sản dài hạn khác	260		769.118.701	3.388.714.179	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	769.118.701	3.388.714.179	
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-	
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		365.719.594.089	652.766.203.733	

Báo cáo tài chính 2021

(tiếp theo)

C - NỢ PHẢI TRẢ		300	199.390.120.920	523.645.552.033
I. Nợ ngắn hạn		310	178.115.644.103	428.629.115.293
1. Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.11 7.400.613.690	16.029.772.560
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	V.12 28.827.228.212	265.678.787.672
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.13 231.880.072	3.055.959.100
4. Phải trả người lao động		314	V.14 7.975.593.310	3.596.879.284
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		315	V.15 44.253.029.913	44.253.029.913
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		316	-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		317	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318	69.435.484	-
9. Phải trả ngắn hạn khác		319	V.16a 14.217.159.437	18.936.561.736
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	V.17a 59.746.834.967	66.840.602.856
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321	-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322	V.18 15.393.869.018	10.237.522.172
13. Quỹ bình ổn giá		323	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		324	-	-
II. Nợ dài hạn		330	21.274.476.817	95.016.436.740
1. Phải trả người bán dài hạn		331	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn		332	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn		333	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		334	-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn		335	-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336	-	-
7. Phải trả dài hạn khác		337	V.16b 16.226.429.483	16.497.345.979
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338	V.17b -	73.137.339.749
9. Trái phiếu chuyển đổi		339	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi		340	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn		342	V.19 5.048.047.334	5.381.751.012
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		343	-	-

S-C
 Y
 III
 UV
 S-C

Báo cáo tài chính 2021

(tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		166.329.473.169	129.120.651.700
I. Vốn chủ sở hữu	410		166.329.473.169	129.120.651.700
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	65.519.650.000	65.519.650.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		65.519.650.000	65.519.650.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	66.010.814.377	43.545.118.830
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20	6.118.202.258	3.871.632.703
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	28.680.806.534	16.184.250.167
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		15.201.389.215	16.184.250.167
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		13.479.417.319	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-


Báo cáo tài chính 2021


(tiếp theo)

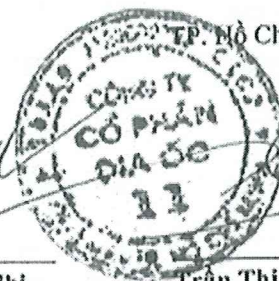
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	431	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	365.719.594.089	652.766.203.733




TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2022


Trần Thị Minh Thư
Người lập


Huỳnh Thị Yến Nhi
Kế toán trưởng




Trần Thị Kim Huệ
Tổng Giám đốc

Báo cáo tài chính 2021

(tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	298.505.534.233	188.227.333.904
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		298.505.534.233	188.227.333.904
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	223.190.698.599	143.696.832.049
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		75.314.835.634	44.530.501.855
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.078.729.695	7.951.594.991
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.520.972.652	484.426.837
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.524.548.452	484.426.837
8. Chi phí bán hàng	25		1.967.536.377	695.151.138
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	16.250.423.176	11.553.854.844
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		56.654.633.124	39.748.664.027


Báo cáo tài chính 2021


(tiếp theo)

11. Thu nhập khác	31		49.841.013	526
12. Chi phí khác	32		6.956.820	35.103.410
13. Lợi nhuận khác	40		42.884.193	(35.102.884)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56.697.517.317	39.713.561.143
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	11.266.126.232	5.580.015.082
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>45.431.391.085</u>	<u>34.133.546.061</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>5.737</u>	<u>4.364</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	<u>5.737</u>	<u>4.364</u>



Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2022


Trần Thị Minh Thư
Người lập


Huỳnh Thị Yên Nhi
Kế toán trưởng




Trần Thị Kim Huệ
Tổng Giám đốc

Báo cáo tài chính 2021

(tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		56.697.517.317	39.713.561.143
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	4.422.561.984	2.470.158.946
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, V.19	662.720.522	(128.307.272)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.533.303.623)	(5.618.763.974)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.524.548.452	484.426.837
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		62.774.044.652	36.921.075.680
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		31.761.437.400	(21.366.894.981)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		170.805.229.002	(63.317.800.098)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(246.802.497.179)	(74.527.362.736)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.10	2.619.595.478	2.247.653.448
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	(9.969.350.470)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4, V.16a	(4.186.728.680)	(8.515.936.931)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(12.648.415.468)	(5.708.394.814)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18; V.20	(3.066.222.770)	(1.910.370.973)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(8.712.908.035)	(136.178.031.405)

19/12/21
AC
EM
1/2

Báo cáo tài chính 2021

(tiếp theo)


II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(38.500.000.000)	(37.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	69.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3 2.533.303.623	5.618.763.974
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<u>33.033.303.623</u>	<u>(31.881.236.026)</u>


Báo cáo tài chính 2021

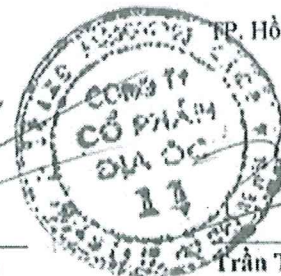
(tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	3.932.742.742	82.824.845.189
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(84.163.850.380)	(22.230.072.949)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(7.917.712.980)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(80.231.107.638)</u>	<u>52.677.059.260</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		(55.910.712.050)	(115.382.208.171)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	82.608.841.455	197.991.049.626
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>26.698.129.405</u>	<u>82.608.841.455</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2022


Trần Thị Minh Thư
Người lập


Huỳnh Thị Yến Nhi
Kế toán trưởng




Trần Thị Kim Huệ
Tổng Giám đốc

14
0N
000
0A
0
0T

CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN



U.B.N.D TP. HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY ĐỊA ỐC SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số cổ phần sở hữu : 1.310.400 cổ phần

*Tỷ lệ sở hữu : 20% vốn điều lệ
của Công ty Cổ phần Địa ốc 11*



Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY ĐỊA ỐC SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Tên tiếng Anh: **SAI GON REAL ESTATE CORPORATION**

Tên viết tắt: **RESCO**

Trụ sở chính: 41 Sương Nguyệt Ánh, P.Bến Thành, Q.1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 39254255 - Fax : (84-28) 39254256

Website : www.rescovn.com - Email : resco@rescovn.com

Chủ sở hữu : Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0301479844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 09 tháng 10 năm 2010. Đăng ký thay đổi lần 7 ngày 23 tháng 11 năm 2018.

Vốn điều lệ : **3.203.108.000.000** đồng (Ba nghìn hai trăm lẻ ba tỷ một trăm lẻ tám triệu đồng)

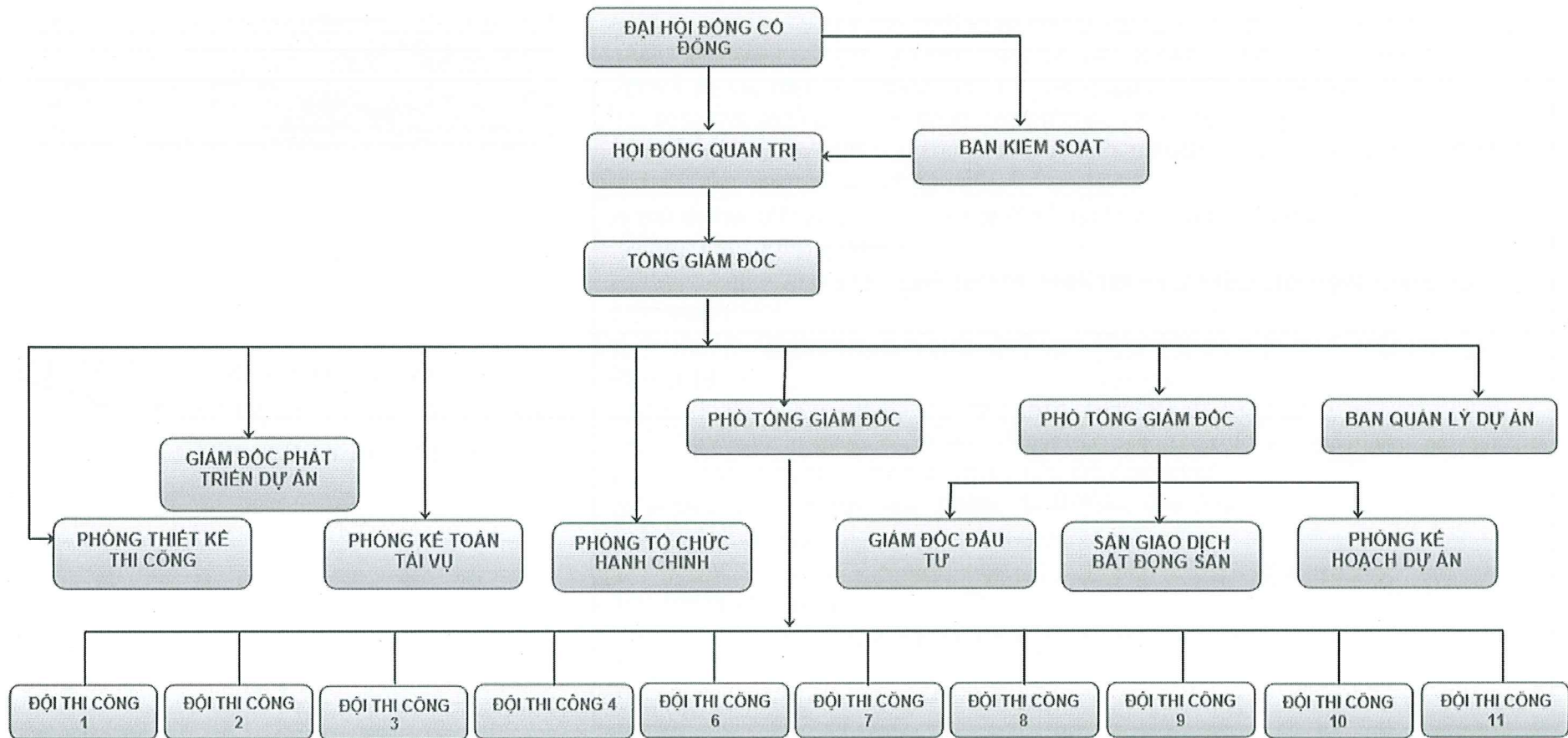
Người đại diện pháp luật : **Ông Hoàng Song Hà – Chủ tịch Hội đồng thành viên.**

Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh địa ốc, kho, bãi, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, nhà ở. Kinh doanh dịch vụ kho, bãi, văn phòng cho thuê.
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
- Trang trí nội thất. Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các loại công trình xây dựng. Sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và kinh doanh thang máy, các thiết bị nhà cao cấp và cao tầng. Kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn, vật liệu trang trí nội thất.
- Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác.
- Môi giới bất động sản. Định giá bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản. Tư vấn bất động sản. Đấu giá bất động sản. Quảng cáo bất động sản. Quản lý bất động sản.
- Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng và giám sát thi công). Lập dự án đầu tư. Dịch vụ quản lý chung cư và cao ốc văn phòng.
- Mua bán vật tư, máy móc thiết bị thuộc ngành xây dựng.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Lê Thành Nhơn

Chủ tịch HĐQT

- Sinh năm: 1961 – Kỹ sư xây dựng
- + 1980 - 1995: Cán bộ kỹ thuật Công ty Quản lý & Phát triển nhà Q.11.
 - + 1995 – 2002: Phó Giám đốc Công ty Thanh Niên Xung Phong.
 - + 2002 – 2011: Đội trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thanh Niên.
 - + 2011 – nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thanh Niên.
 - + Tháng 7/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Địa ốc 11.

2. Bà Trần Thị Kim Huệ

Thành viên HĐQT

- Sinh năm 1964 – Cử nhân kinh tế
- + Tháng 11/1983 – Tháng 12/1989: Kế toán Tổng hợp XN XD SC Nhà Q.11
 - + Tháng 1/1990 – Tháng 10/1998: Phó Phòng Tài vụ Công ty XDKD Nhà Q.11
 - + Tháng 10/1998 – Tháng 10/2004: Kế toán trưởng – Công ty XDKD Nhà Q.11
 - + Tháng 10/2004 – Tháng 6/2007: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần KD Nhà Q.11
 - + Tháng 6/2007 – Tháng 10/2009: Kế toán Trưởng – Công ty Cổ phần Địa Ốc 11
 - + Tháng 10/2009 – tháng 6/2013: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Địa Ốc 11
 - + Tháng 6/2013 – 4/2017: Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Địa Ốc 11
 - + Tháng 4/2017 – 7/2020: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Địa Ốc 11.
 - + Tháng 7/2020 – nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Địa Ốc 11.



THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(tiếp theo)

3. Bà Huỳnh Thị Yến Nhi

Thành viên HĐQT

- Sinh năm: 1968 – Cử nhân kinh tế
- + 1988 - 2004: Kế toán Công ty Kinh doanh Nhà quận 11.
 - + 2005 – tháng 2/2010: Kế toán Công ty Cổ phần Địa ốc 11.
 - + Tháng 3/2010 – tháng 6/2013: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Địa ốc 11.
 - + Tháng 6/2013 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Địa ốc 11.

4. Ông Nguyễn Khắc Giang

Thành viên HĐQT

- Sinh năm: 1975 – Thạc sỹ kinh tế
- + Tháng 3/1997 – Tháng 6/1999: Nhân viên Công ty Phát hành sách KVII
 - + Tháng 7/1999 – 12/1999: Nhân viên Công ty Thái Sơn
 - + Tháng 1/2000 – 09/2002 : Kế toán tổng hợp Công ty xây dựng kinh doanh nhà Quận 11
 - + Tháng 09/2002 – 07/2004: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Dự án Công ty xây dựng kinh doanh nhà Quận 11
 - + Tháng 07/2004 – 10/2009: Trưởng phòng Kế hoạch dự án Công ty Cổ phần Địa Ốc 11
 - + Tháng 10/2009 – 4/2017: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Địa Ốc 11
 - + Tháng 4/2017 – nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Địa Ốc 11.



THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(tiếp theo)

5. Ông Đặng Hữu Thành

Thành viên HĐQT

- Sinh năm: 1960 – Cử nhân kinh tế.
- + 1978 – 1982: Thượng sỹ tại E600 Quân khu 7
 - + 1982 – 1987: Sinh viên Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
 - + 1988 – 1992: Nhân viên Kế hoạch Công ty Quản lý & Phát triển Nhà Quận 11
 - + 1992 – 1998: Phó Phòng kế hoạch Công ty Quản lý & Phát triển Nhà Quận 11
 - + 1998 – 2002: Trưởng Phòng kế hoạch Công ty Quản lý & Phát triển Nhà Quận 11
 - + 2002 – 2004: Phó Giám đốc Công ty Xây Dựng Kinh Doanh Nhà Quận 11
 - + 2004 – 9/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Địa Ốc 11
 - + Tháng 9/2020 – nay: Thành viên HĐQT.

6. Ông Dư Thân Danh

Thành viên HĐQT

- Sinh năm: 1987 – Thạc sỹ kinh tế
- + Tháng 3/2011 – Tháng 6/2012: Nhân viên Công ty Kiểm toán KPMG Việt Nam.
 - + Tháng 6/2013 – 7/2015: Chuyên viên Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
 - + Tháng 7/2015 – nay : Giám đốc Đầu tư Công ty Cổ phần Địa ốc 11.

7. Ông Trần Quốc Hùng

Thành viên HĐQT

- Sinh năm: 1970 – Kỹ sư điện
- + 2003 – nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Toàn Cầu.
 - + 2017 – nay: Giám đốc Phát triển dự án Công ty Cổ phần Địa ốc 11.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp và ban hành 20 nghị quyết, quyết định; ngoài ra còn tổ chức xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để kịp thời giải quyết yêu cầu cấp bách của công việc trong phạm vi quyền hạn của mình.
- Các thành viên Hội đồng quản trị theo sát tình hình hoạt động của Công ty nhất là quan tâm đến việc tìm kiếm dự án đầu tư mới, tham gia đầy đủ các cuộc họp, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Nội dung chính của các nghị quyết, quyết định được ghi nhận trong bản “Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021” và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Minh Hiền

Trưởng Ban Kiểm soát

- Sinh năm: 1984 – Cử nhân kinh tế
- + 2007 - 2008: Thư ký kinh doanh Công ty TNHH Công nghệ - Tư vấn – Thương mại Đông Quân
 - + 2008 – 2010: Kế toán viên Công ty TNHH Nidec Servo Việt Nam.
 - + 2010 - nay: Nhân viên Kế hoạch dự án Công ty Cổ phần Địa ốc 11.

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Thành viên Ban Kiểm soát

- Sinh năm 1990 – Cử nhân kinh tế
- + 2011 - 2012: Nhân viên Công ty TNHH Tân Cự
 - + 2012 - 2013: Nhân viên Công ty Cổ phần Tracimexco Tín Phát
 - + 2013 - 2017: Nhân viên DNTN Hiệp Hòa
 - + 2017 - nay: Nhân viên Công ty Cổ phần Địa Ốc 11

Ông Võ Kim Thảo

Thành viên Ban Kiểm soát

- Sinh năm 1979 – Thạc sỹ kinh tế
- + Tháng 11/2004 – Tháng 5/2007: Công tác tại Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam
 - + Tháng 7/2007 – 3/2010: Chuyên viên phòng kế hoạch dự án kiêm thành viên BKS Công ty Cổ phần Địa Ốc 11
 - + Tháng 3/2010 – 7/2015 : Phó Phòng Kế hoạch dự án kiêm thành viên BKS Công ty Cổ phần Địa Ốc 11
 - + Tháng 7/2015 – nay : Phó Phòng Tổ chức hành chính kiêm thành viên BKS Công ty Cổ phần Địa Ốc 11

Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Tổ chức 02 buổi họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao.
- Trưởng BKS tham dự đầy đủ các buổi họp HĐQT.
- Xem xét các báo cáo tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và kết quả kiểm toán của Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn A&C theo định kỳ.
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế nội bộ khác theo đúng quy định.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý, điều hành của Công ty.
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính từ 01/01/2022 đến 31/12/2022.

Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động của Công ty:

- Tìm kiếm nguồn khách hàng thuê phân diện tích thương mại còn lại của các dự án, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, góp phần tăng doanh thu Công Ty.
- Tích cực tìm kiếm cơ hội tham gia Công trình xây lắp mới.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, hạn chế phát sinh nợ khó đòi.
- Hoàn tất quyết toán các dự án xây dựng hoàn thành.
- Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án mới với tiêu chí hiệu quả, khả thi.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông Nhà nước:

TỔNG CÔNG TY ĐỊA ỐC SÀI GÒN – TNHH MTV

Tên tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY ĐỊA ỐC SÀI GÒN

TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Tên tiếng Anh: SAI GON REAL ESTATE CORPORATION

Tên viết tắt: RESCO

Trụ sở chính: 41 Sương Nguyệt Ánh, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM

Điện thoại : (84-28) 39254255 - Fax : (84-28) 39254256

Website : www.rescovn.com - Email : resco@rescovn.com

Chủ sở hữu : Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0301479844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 09 tháng 10 năm 2010. Đăng ký thay đổi lần 7 ngày 23 tháng 11 năm 2018.

Vốn điều lệ : **3.203.108.000.000** đồng (Ba nghìn hai trăm lẻ ba tỷ một trăm lẻ tám triệu đồng)

Người đại diện pháp luật : Ông Hoàng Song Hà – Chủ tịch Hội đồng thành viên. Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Địa Ốc 11: **1.310.400 CP**

Tỷ lệ sở hữu : **20%** vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Địa ốc 11

2. Cổ đông Sáng lập:

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 0300540937 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/10/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 13/10/2016, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Nghề nghiệp	22/10/2004		23/10/2020	
					Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Vốn nhà nước <i>Đại diện:</i>					1.200.000	60,0%	1.310.400	20,0%
Nguyễn Khắc Giang	23/03/1975	8A2 Chung cư Hoa Sen – 262/20 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP.HCM	027075000339	Thạc sỹ kinh tế				
2. Hồ Thị Phương Thảo		20 F1/20 Hoàng Sĩ Khải, P.14, Quận 8, TP.HCM	023219101		121.180	6,06%	0	0,0%
3. Nguyễn Thị Kim		206 Đường Số 1, KDC An Lạc Bình, tân TP.HCM	020984884		50.000	2,50%	115.000	1,7%
4. Và cổ đông khác		Việt nam			628.820	31,44%	5.126.565	78,3%
Tổng cộng					2.000.000	100%	6.551.965	100%

